



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN XUAN THU
Last Middle First

Current Address: 10/11 Tô 36 Thị trấn Hố Môn Gia đình

Date of Birth: 03/29/1942 Place of Birth: Tây Ninh

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/1975 To 12-1980
Years: 05 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - NGUYEN (older brother)
Name
Address and Telephone Number San Diego CA 92111

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BUI - THI - THAN [^]	1945	wife
NGUYEN - THI - THU THAO	1966	daughter
NGUYEN THI XUAN - THANH	1969	daughter
NGUYEN - THI - XUAN - THY	1973	daughter
NGUYEN - XUAN - THIEN	1975	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

QUẬN HỒ KHƠ.

PHƯỜNG (Xã) TÂN THỚI NHÌ.

Năm 197 5.

Số 177.



BẢN SAO GIẤY KHAI SANH

Họ, Tên	<u>NGUYỄN - XUÂN - THIÊN.</u>
Gái hay trai	<u>Trai.</u>
Ngày, tháng, năm sinh	<u>Sáu tháng tám dī năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm. 06 giờ 50'</u>
Nơi sinh	<u>Tân thới Nhì, Hồ Khơ,</u>
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người cha	<u>NGUYỄN - XUÂN - THU. 34 tuổi. Việt Nam.</u>
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha	<u></u>
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người mẹ	<u>ĐUỠI - THỤY - THÂN. 32 tuổi. Việt Nam.</u>
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ	<u>Nội trợ. Tân thới Nhì.</u>

Làm tại Tân thới Nhì. ngày 15 tháng 01 năm 197 6.

CHÚ THÍCH: Có hôn thú.

SAO LỤC

Thành Phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 15 tháng 01 năm 197 6.



ODP CHECK FORM

Date: 4/13/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Xuan Vu

Date of Birth: March 29 - 1942

Address in VN 16/4 To 2 36 Hoc Mon Hoc Hu Minh City

SPOUSE NAME: Bui Thi Phan

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES:

Reeducation Time: 5 Years Months Days

IV #

VEWL #

I-171 : Yes; No. - EXIT PERMIT: Yes ; No.

Special List #

Sponsor & Tel. #: Nguyen Van Nguyen

San Diego CA 92111

Remarks:

(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. #

(0) -

(H)

Hồ - số này xin được thay - thế và hủy bỏ
hồ - số đã được chúng tôi gửi
bảo đảm đến Cô ngày 8 - 8 - 1988.

Thành - thật Cảm ơn .



1. NGUYEN-XUAN-THU



2. BUI-THI-THAN



3. NGUYEN-THI-THU-THAO



4. NGUYEN-THI-XUAN-THANH



5. NGUYEN-THI-XUAN-THY



6. NGUYEN-XUAN-THIEN

Trại Vĩnh Quang

HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001-BETV, theo
hình thức công văn số
2366 ngày 11 tháng 11
năm 1975

157

0016.78.1011.2

GIẤY RA TRẠI

Thư số 001-BETV/TT ngày 01-5-1975 từ Bộ đội Việt Nam

Tại Văn phòng văn quyết định theo số 51 ngày 5 tháng 11 năm 1980

Của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây

Họ tên và sinh ngày tháng năm tại

Họ tên thường gọi

Họ tên thật

Sinh ngày tháng năm 1942

Nơi sinh Tây Ninh

Nơi làm việc nhận khẩu lương từ trước khi bị bắt

8/4 đường lý thường kiệt Tân thới, hóc môn, Gia định

Cán bộ chức vụ: Đại úy phụ

Trình diện: 23/5/75 An phát TTCT

Theo quy định An văn số 0 ngày 30 tháng 6 năm 75 của Bộ nội vụ

Đã ở tù bao nhiêu lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng 0

Nay về cư trú tại 8/4 đường lý thường kiệt Tân thới hóc môn

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Yên tâm cải tạo, xác định được tội lỗi gây ra

Nội quy: Chấp hành tốt chưa có gì sai phạm lớn

Leo động: Dám báo nguy công và mức khoán được giao

Học tập: Tham gia cần có ý thức tốt

Cấp 1, 2 kg gạo và quần áo hàng ngày

Nguyễn xuân Thu

Họ tên, chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 5 tháng 12 năm 1980
Giám thị

Họ tên, chức vụ
người cấp giấy

Nguyễn xuân Thu

Thiền tá: /)/guyễn Cáo

CHUYÊN AN Y

56: 702/84

CHƯƠNG TRÌNH SỐNG Y BẢN CHÂN

Ngày 23 tháng 7 năm 85
UBND PHƯỜNG 2503

ỦY VIÊN THỦ K

Minh



thị Hoa

Questionnaire for Ex-political prisoner in Viet Nam.

I. - Basic informations on principal applicant:

- Full name : Nguyễn xuân Thu
- Date / place of birth : March 29, 1942 - Tây Ninh province
- Serial number : 62-121409
- Position / Rank (before Apr. 1975) Captain -
Manpower office's chief at Hậu Nghĩa Province / the manpower
Service N° 3 / general Directorate of the Manpower /
Defense Department.
- Arrested date : June. 23, 1975
- Released date : Dec. 5, 1980
- Confinement period : From Dec. 5, 1980 to Dec 5, 1981
- Mailing address : Nguyễn văn Nguyễn SAN Diego,
CA. 92119 - USA
- Current address : 16/4 TÔ 36 Thị trấn Hóc Môn /
Ho - chi - Minh city.

II. - Relatives accompany me to the US country:

NAMES	DOB	POB	Sex	M/S	Relationship
- Bm̃ thi THÂN	Feb. 8, 1945	Côn Sơn	F	M	wife
- Nguyễn thi THỊ THẢO	Dec. 30, 1966	Saigon	F	S	Daughter
- Nguyễn thi xuân THANH	July. 31, 1969	- id -	F	S	- id -
- Nguyễn thi xuân THY	Feb. 13, 1973	- id -	F	S	- id -
- Nguyễn xuân THIÊN	Aug. 6, 1975	- id -	M	S	Son.

III. - Complete family listing (Living/Dead) of Ex-political prisoner.

	NAMES	LIVING/ Dead	Address
Father	Nguyễn VĂN NHIÊN	Dead	87 Trần quang Diệu - P25. Q3 Ho chi MINH city
Mother	Lương thi THU'	LIVING	
Siblings	Nguyễn thi HƯỜNG	LIVING	- id -
	Nguyễn thi THƯỢNG	LIVING	- id -
	Nguyễn thi HOA	LIVING	- id -
	Nguyễn thi TIỆP	LIVING	- id -
	Nguyễn thi Kim LOAN	LIVING	- id -

	NAMES	Living/Dead	Address.
Siblings	Nguyễn Văn Nguyễn	Living	San Diego, CA. 92111 - USA.
	Nguyễn Nhật Việt	Living	- id -
	Nguyễn Quang NAM	Living	- id -
Spouse	Bùi Thị THÂN	Living	16/4 to 36 Thủ Khoa Húc Môn - Ho Chi Minh city.
Children	Nguyễn Thị Thu THẢO	Living	- id -
	Nguyễn Thị Xuân THANH	Living	- id -
	Nguyễn Thị Xuân THY	Living	- id -
	Nguyễn Xuân THIÊN	Living	- id -

IV Closest relatives out of Viet Nam

1- closest relatives in the US country

NAMES	Relationship	Address.
Nguyễn Văn NGUYỄN	older brother	San Diego, CA. 92111 USA.
Nguyễn Nhật Việt	younger brother	- id -
Nguyễn Quang Nam	younger brother	- id -

2- closest relatives in the other foreign country:

V Have you submitted the application for refugee until now?

None
yes
This application has been replied from the ODO Bangkok relative to the ODP in Viet Nam:

No

Loi: No

VI Comment/Remark:

We are not appropriate this regime in Viet Nam.

I request to the American Authorities to register my name on the Ex-political prisoner list in VN and my family for going to the US as soon as possible.

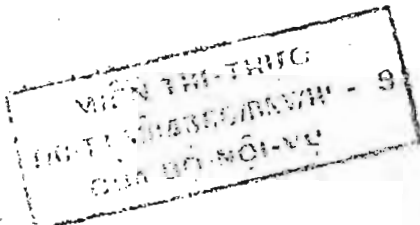
VII I list here all documents attached to this questionnaire

- 1 my released certificate, 1 marriage certificate, 1 birth certificate and photograph.
- 1 wife's birth certificate and photograph.
- 4 children's birth certificates and photographs.

Ho Chi Minh city July 25, 1988.
Very truly yours,


Nguyễn Xuân Thu

50142



TRÍCH Y TRONG BỘ CHANH
Thái-hiệp-Thạnh
Ngày 9 tháng 1 đl 1973
Xã trưởng kiêm hộ-tịch

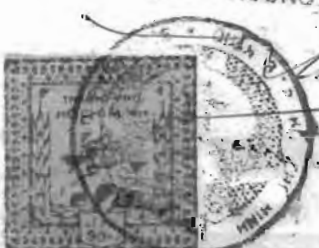


Phái :	Con trai
Sinh :	29 Mars 1942
(Ngày tháng năm)	
Tại :	Maternité de Tây-Vinh
Cha :	Nguyễn-văn-Chiêu
(Tên họ)	
Tuổi :	
Nghề-nghiep :	Dépositaire d'alcool
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thạnh
Mẹ :	Lương-thị-Thú
(Tên họ)	
Tuổi :	
Nghề-nghiep :	Commerçante
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thạnh
Vợ :	Vợ chết
(Chánh hay thứ)	
Người khai :	Baptiste Havan
(Tên họ)	
Tuổi :	34 ans
Nghề-nghiep :	Médecin - chef
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thạnh
Ngày khai :	
Người chứng thứ nhất :	Thân thị Thành
(Tên họ)	
Tuổi :	35 ans
Nghề-nghiep :	Emple FEMME
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thạnh
Người chứng thứ nhì :	Lý-văn-Thời
(Tên họ)	
Tuổi :	37 ans
Nghề-nghiep :	Coolie
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thạnh

Làm tại Tây-Vinh, ngày 27 tháng 1 năm 19 73

Người khai Baptiste Havan Hộ tịch (Lý-tôn) Nhân-chứng Kỳ-tôn-thành

Số: 838/39
CHUNG NGUYÊN GIỚI Y PÁN CHÁNH
Xuat trình tại Thị trấn ngày 21 tháng 8 năm 73
UBND PHƯƠNG 2503



Vi thi Hoa

Name of the child : NGUYEN XUAN THU
 Sex : Male
 Date of birth : March 29, 1942
 Place of birth : Tay Ninh Maternity
 Father : NGUYEN VAN NHIEU
 Age : /
 Occupation : Alcohol dealer
 Residence : Thai Hiep Thanh
 Mother : LUONG THI THU
 Age : /
 Occupation : Merchant
 Rank of the wife : 1st Rank
 Registrant : Baptist Ha Van
 Age : 44
 Occupation : Doctor team leader
 Residence : Thai Hiep Thanh
 Date of registration : /
 First witness : Pham Thi Thanh
 Age : 35
 Occupation : Midwife
 Residence : Thai Hiep Thanh
 Second witness : Ly Van Thoi
 Age : 23
 Occupation : Worker
 Residence : Thai Hiep Thanh

Extract from Birth Register
 Thai Hiep Thanh
 January 9, 1973
 Chief Village acting
 Civil Status Officer
 Signed Le Van Chia and
 sealed

Established at TAY NINH, date March 31, 1942

Registrant	Civil status officer	Witnesses
Signed Baptist Ha Van	Signed SANG	Signed : THANH THOI

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
 Superior Court of California, County of San Diego
 CERTIFY that I have translated the attached document
 from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
 is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
 (NAME)

11-18-86
 (DATE)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Tây-Ninh

QUẬN Phủ-Khương

XÃ Thái-Hiệp-Thạnh

Số hiệu : 97

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ

Lập ngày 6 tháng 7 năm 19 73

Tên họ chồng : Nguyễn-Xuân-THU
Ngày và nơi sanh : 29-3-1942 tại xã Thái-Hiệp-Thạnh
(Tây-Ninh)
Tên họ cha chồng : Nguyễn-văn-Nhiều (sống) ()
Tên họ mẹ chồng : Lương-thị-Thứ (sống) ()
Tên họ vợ : Bùi-thị-Thần
Ngày và nơi sanh : 8-2-1945 tại Poullo-Condore
Tên họ cha vợ : Bùi-Ngọc-Hữu ()
Tên họ mẹ vợ : Đỗ-thị-Tạ ()
Ngày lập hôn-thú : Ngày sáu tháng bảy, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi ba, hồi mười giờ./
Có lập hôn-khế không : Không

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH

Thái-Hiệp-Thạnh ngày 11 tháng 8 năm 19 73



VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

Kiểm tra kiêm lập-tịch *lưu*

CH. V. ANH

REPUBLIC OF VIETNAM
Province/City: TAY NINH
District/Precinct: PHU KHUONG
Village/Ward: THAI HIEP THANH

TRANSLATION

EXTRACT OF MARRIAGE CERTIFICATE

Established on date: JULY 6, 1973

No : 97

Husband's Name : NGUYEN XUAN THU
Date/Place of birth: 03/29/42 Thai Hiep Thanh, Tay Ninh
Husband's Father : NGUYEN VAN NHIEU (Alived)
Husband's Mother : LUONG THI THU (-"-)
Wife's Name : BUI THI THAN
Rank of wife : /
Date/Place of birth: 02/08/45 at Poulo Condore
Wife's Father : BUI NGOC HUU
Wife's Mother : BO THI A
Date applying marriage certificate: JULY 06, 1973 at 10:00
Marriage contract : /

Certified by the Clerk
of Ward _____

Date: _____

(Signed and sealed)

TRUE EXTRACT FROM ORIGINAL

THAI HIEP THANH, Date 08/11/1973

Civil Status Officer
(Signed and sealed)

Name: LE VAN NGHIA

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

Số hiệu **TROIS.-**

(1)

NAISSANCE

Sanh

Nom et prénoms de l'enfant. Tên họ đứa con nít	BUI-THI-THÂN
Son sexe Nam, nữ	Féminin
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Le 8 Février 1945 à 3h30
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Ambulance de Poulo-Condore
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage. le nom de la mère devra seul être indiqué) Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kể tên họ mẹ mà thôi).	BUI-NGOC-HUU
Sa profession Cha làm nghề gì	Surveillant des services Pénitentiaires
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore
Nom et prénoms de sa mère Tên, họ mẹ	ĐỖ - THI - A.
Sa profession Mẹ làm nghề gì	Ménagère
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ	Premier rang
Nom et prénoms du déclarant Tên, họ người khai	BUI-NGOC-HUU
Son âge Mấy tuổi	55 ans
Sa profession Làm nghề gì	Surveillant des services Pénitentiaires
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin Tên, họ người chứng thứ nhất	NGUYEN-THÉ-SUNG
Son âge Mấy tuổi	33 ans
Sa profession Làm nghề gì	Surveillant des services Pénitentiaires
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	NGUYEN-PHUOC-NHUT
Son âge Mấy tuổi	35 ans
Sa profession Làm nghề gì	Surveillant des services Pénitentiaires
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore

(1) Marge réservée
pour la mention, en
résumé, des jugements
rectificatifs des actes
de l'état-civil.

(1) Lễ chưa đề
lược biên án tòa cải
giấy khai sanh lại.

A. POULO-CONDORE, le 11 février 1945.

Tại, ngày 194

Le Déclarant, L'Officier de l'Etat Civil, Les témoins,
Người khai Chức việc coi bộ đời, Các người chứng
Signé : HUU Signé : TISSEYRE Signé : SUNG et NHUT.

POUR VÉRIFIER CONFORME:

Poulo-Condore, le 24 Août 1948.

Le Capitaine BRULÉ, Directeur des Iles et du

Pénitentiaire de l'Etat-Civil,

— Les blancs non utilisés devant être remis par l'Etat-Civil,
Phải nhớ.— Chỗ trắng không dùng tới thì phải kéo một nẹp

CAPITAINE J. BRULÉ

Name of the child : BUI THI THAN
Sex : Female
Date of birth : February 8, 1945 at 3:30Hr
Place of birth : Poulo Condore Maternity
Father : BUI NGOC HUU
Age : /
Occupation : Detention Camp Supervisor
Residence : Poulo Condore
Mother : BO THI A
Age : /
Occupation : Housewife
Rank of the wife : 1st Rank
Registrant : BUI NGOC HUU
Age : 55
Occupation : Detention Camp Supervisor
Residence : Poulo Condore
Date of registration : /
First witness : NGUYEN THE SUNG
Age : 33
Occupation : Detention Camp Supervisor
Residence : Poulo Condore
Second witness : NGUYEN PHUOC NHUT
Age : 35
Occupation : Detention Camp Supervisor
Residence : Poulo Condore

Established at Poulo Condore date FEB. 11, 1945

Registrant	Civil status officer	Witnesses
Signed : HUU	Signed : TISSEYRE	Signed : SUNG & NHUT

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the Superior Court of California, County of San Diego CERTIFY that I have translated the attached document from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN-NHI

HỘ-TỊCH

HTB/6b

Số hiệu: A-A

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm SAU MƯƠI BAY (1967)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN THI THU THAO
Phái	Nữ
Ngày sanh	ngày ba mươi tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 17g10
Nơi sanh	Saigon 284, Cong-Quynh
Tên, họ người Cha	NGUYEN XUAN THU (Khai nhìn đứa nhỏ là con)
Tuổi	//////
Nghề-nghiệp	//////
Nơi cư-ngụ	//////
Tên, họ người Mẹ	PHU THI THANH (Khai nhìn đứa nhỏ là con)
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Học sinh
Nơi cư-ngụ	Saigon 210/17 Le Van Duyet
Vợ chánh hay thứ	Đã được hợp thức hóa do hôn thú lập tại Xa Thai Hien Thanh, Tay-Ninh 06/07/71



Lập tại Saigon, ngày 03 tháng 01 năm 1976

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 17 tháng 09 năm 1973

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN-NHI

NGUYỄN-THANH-HÀO

Province/City : Saigon
District/Precinct : 2nd

REPUBLIC OF VIETNAM

TRANSLATION

Act No. 54-A

CIVIL STATUS

AN EXTRACT FROM THE REGISTER OF BIRTHS FOR THE YEAR 1967

Name of the child	:	NGUYEN THI THU THAO
Sex	:	Female
Date of birth	:	December 30, 1966 at 17:10Hr
Place of birth	:	284 Cong Quynh, Saigon
Father's Full name	:	NGUYEN XUAN THU (Recognized this child is his daughter)
Age	:	/
Occupation	:	/
Residence	:	/
Mother's Full name	:	BUI THI THAN (Recognized this child is her daughter)
Age	:	22
Occupation	:	Student
Residence	:	210/17 Le Van Duyet, Saigon
Rank of wife	:	Legalized by the Marriage Certificate register at Thai Hiep Thanh Tay Ninh on July 06, 73

Registered at SAIGON on January 03, 1967

Fee Stamps

CERTIFIED TRUE EXTRACT :
SAIGON, date : September 17, 1973
For the District Chief of 2nd Precinct
Signed Nguyen Nhon Hao & Sealed

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT 3/P 3

Xã, Thị trấn HỐC MÔN
Thị xã Quận TÂN THỜI NHÌ
Thành phố, Tỉnh HỒ CHÍ MINH

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 1011
Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN HỮU XUÂN ANH		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	14 mười một tháng bảy 01, một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 00 giờ 30			
Nơi sinh	TÂN THỜI NHÌ			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN TÂN		BÀ HỮU ANH	
Dân tộc				
Quốc tịch				
Nghề nghiệp			TÂN THỜI NHÌ	
Nơi ĐKKK thường trú	TÂN THỜI NHÌ			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đang ký ngày 2 tháng năm 1982

Ngày 5 tháng 5 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM/UBND tên đóng dấu



PEOPLES COMMITTEE

Hamlet, County Hoc Mon

City, District Tan Thoi Nhi

Town, Province Ho Chi Minh

The Socialist Republic of VietNam
Independence - Liberty - HappinessTRANSLATION

Act No : 1011

Register No :

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

Child's name	NGUYEN THI XUAN THANH	Sex	Female
Date of birth	July 31, 1969 at 08:30Hr		
Place of birth	Tan Thoi Nhi		
Information on the parents	FATHER	MOTHER	
Name, age, date of birth	NGUYEN XUAN THU	BUI THI THAN	
Ethnic group			
Citizenship			
Profession		Housewife	
Residence	Tan Thoi Nhi		
Name, age and place of permanent resident, Identification of declarant			

Extract from the Original of the
Birth registerRegistered on March 21, 1972
For the People Committee ofDate : May 05, 1984
For the People Committee of Tan Thoi Nhi
The Secretary,
Signed Nguyen Van Nhut & SealedI, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgementLuu Van Tran
(NAME)11-18-86
(DATE)

CỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 2/P3

Xã, Thị trấn Hố Nai
Thị xã Quận Tân Phú
Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 31
Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN THỊ XUÂN THY		Nam, nữ	NỮ
Sinh ngày tháng, năm	Mười ba tháng hai di một nghìn chín trăm bảy mươi ba			
Nơi sinh	Tân Thới Nhỏ			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Xuân Thu 32 tuổi	Mười tám tuổi 28 tuổi		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKKK thường trú	NGUYỄN XUÂN THU			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BAN CHÁNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1987
TAMUONH ... lần đóng dấu



Đang ký ngày 20 tháng 10 năm 1987

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



PEOPLES COMMITTEE

The Socialist Republic of VietNam

TRANSLATION

Independence - Liberty - Happiness

Hamlet, County Hoc Mon
City, District Tan Thoi Nhi
Town, Province Ho Chi Minh

Act No : 281

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

Register No :

Child's name	NGUYEN THI XUAN THY	Sex	Female
Date of birth	February 13, 1973		
Place of birth	Tan Thoi Nhi		
Information on the parents	FATHER	MOTHER	
Name, age, date of birth	NGUYEN XUAN THU 32 years old	BUI THI THAN 28 years old	
Ethnic group	Vietnamese	Vietnamese	
Citizenship	VIET NAM	VIET NAM	
Profession			
Residence	NGUYEN XUAN THU		
Name, age and place of permanent resident, Identification of declarant			

Extract from the Original of the
Birth register

Registered on February 20, 1973
For the People Committee of

Date : May 05, 1984
For the People Committee of Tan Thoi Nhi
The Secretary,
Signed Nguyen Van Nhut & Sealed

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

THÀNH PHỐ HỒ-CHÍ-MINH

QUẬN HỒ KH.

PHƯỜNG (Xã) TÂN THỚI NH.

Năm 197 5.

Số 122.



BẢN SAO GIẤY KHAI SANH

Họ, Tên	NGUYỄN - XUÂN - THUẬN.
Gái hay trai	Trai.
Ngày, tháng, năm sinh	Sáu tháng tám dī năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm. 06 giờ 30'
Nơi sinh	Tân thới Nhì. Hồ Kh.
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người cha	NGUYỄN - XUÂN - THU. 34 tuổi. Việt Nam.
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha	
Họ, tên, tuổi, quốc tịch người mẹ	BÙI - THỊ - THÂN. 32 tuổi. Việt Nam.
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ	Hội trợ. Tân thới Nhì.

Làm tại Tân thới Nhì. ngày 15 tháng 01 năm 197 6.

CHÚ THÍCH : Cố hôn thú.

SAO LỤC

Thành Phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 15 tháng 01 năm 197 6.



PEOPLES COMMITTEE

Hamlet, County Hoc Mon
City, District Tan Thoi Nhi
Town, Province Ho Chi Minh

The Socialist Republic of VietNam
Independence - Liberty - Happiness

TRANSLATION

Act No : 139

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

Register No : 5

Child's name	NGUYEN XUAN THIEN	Sex	Male
Date of birth	August 06, 1975 at 06:50Hr		
Place of birth	Tan Thoi Nhi, Hoc Mon		
Information on the parents	FATHER	MOTHER	
Name, age, date of birth	NGUYEN XUAN THU 34 years old	BUI THI THAN 32 years old	
Ethnic group			
Citizenship	VIET NAM	VIETNAM	
Profession			
Residence			
Name, age and place of permanent resident, Identification of declarant	TAN THOI NHI		

Extract from the Original of the
Birth register

Date : May 03, 1984

For the People Committee of Tan Thoi Nhi

The Secretary

Signed Nguyen Van Nhut & Sealed

Registered on January 15, 1976
For the People Committee of

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

August 10 / 1988

Dear Miss K.M. THO

If necessary, please call
me at:

NGUYEN NGUYEN

SAN DIEGO 92111.

Tel:

thanks,

	NAMES	Living/ Dead	Address
Siblings	Nguyễn Văn Nguyễn	Living	San Diego - CA 92111 - USA
	Nguyễn Nhật Việt	Living	- id -
	Nguyễn Quang NAM	Living	- id -
Spouse	Bùi Thị THÂN	Living	16/4 to 36 Thị trấn Học Môn - Ho Chi Minh city
Children	Nguyễn Thị Thu THẢO	Living	- id -
	Nguyễn Thị Xuân THANH	Living	- id -
	Nguyễn Thị Xuân THY	Living	- id -
	Nguyễn Xuân THIÊN	Living	- id -

IV Closest relatives out of Viet Nam

1- closest relatives in the US country

NAMES	Relationship	Address
Nguyễn Văn NGUYỄN	older brother	San Diego CA 92111 USA
Nguyễn Nhật Việt	younger brother	- id -
Nguyễn Quang Nam	younger brother	- id -

2- closest relatives in the other foreign country

None
V Have you submitted the application for refugee until now?

yes
This application has been replied from the ODO Bangkok
relative to the ODP in Viet Nam:

No

Loi: No

VI Comment/Remark:

We are not appropriate this regime in Viet Nam.
I request to the American Authorities to register my name
on the EX-political prisoner list in V.N and my family for
going to the US as soon as possible.

VII I list here all documents attached to this questionnaire

- 1 my released certificate, 1 marriage certificate, 1 birth certificate and photograph.
- 1 wife's birth certificate and photograph
- 4 children's birth certificate and photograph.

Ho Chi Minh city July, 25-1982.
Very truly yours,


Nguyễn Xuân Thu

Questionnaire for Ex-political prisoner in Viet Nam.

I. - Basis informations on principal applicant:

- Full name : Nguyễn Xuân Tín
- Date / place of birth : MAR 29-1942 - Tây Ninh province
- Serial number : 62-121409
- Position / Rank (before Apr 1975) Captain -
Manpower office's chief at Hậu Nghĩa Province / the manpower
service N° 3 / general Directorate of the Manpower /
Defense Department.
- Arrested date : June, 23-1975
- Released date : Dec, 5-1980
- Confinement period : From Dec, 5-1980 to Dec, 5-1981
- Mailing address : Nguyễn Văn Nguyễn SAN Diego.
CA 92119 - USA
- Current address : 16/4 TÔ 36 Thị trấn Hóc Môn /
Ho - chi - Minh city.

II. - Relatives accompany me to the U.S country:

NAMES	DOB	POB	Sex	M/S	Relationship
- Bmĩ THỊ THÂN	Feb, 8-1945	Côn Sơn	F	M	wife
- Nguyễn THỊ THU THAO	Dec, 30-1966	Saigon	F	S	Daughter
- Nguyễn THỊ XUÂN THANH	July, 31-1969	- id -	F	S	- id -
- Nguyễn THỊ XUÂN THY	Feb, 13-1973	- id -	F	S	- id -
- Nguyễn XUÂN THIÊN	Aug, 6-1975	- id -	M	S	Son.

III. - Complete family listing (Living/Dead) of Ex-political prisoner.

	NAMES	LIVING/ Dead	Address.
Father	Nguyễn VĂN NHƯ	Dead	
Mother	Lương THỊ THU	LIVING	87 Trần Quang Diệu - F25. Q3 Ho Chi Minh city
Siblings	Nguyễn THỊ HƯỜNG	LIVING	- id -
	Nguyễn THỊ THUỖNG	LIVING	- id -
	Nguyễn THỊ HOA	LIVING	- id -
	Nguyễn THỊ DIỆP	LIVING	- id -
	Nguyễn THỊ KIM LOAN	LIVING	- id -

CC. Thiết/Côn/20/II/' /Stc.

VIỆT NAM CÔNG HOÀ

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ TƯỚNG THAM MƯU QLVNCH

PHÒNG TƯỚNG QUAN TRI

TRUNG TÂM MIỀN DỊCH

PHÒNG HÀNH CHÁNH TƯỚNG QUAT

Điện Thoại : 51.437

Số : 9837 /TQT/TTMD/HCTQ/HMD.

26
// I C H A - T R I N H

HỘI Y SĨ GIÁM ĐỊNH VIÊN VÀ HỘI ĐỒNG
MIỀN DỊCH SAIGON
(Tháng 12/1974)

THAM CHÁM :

- HT số 100-9 ngày 05.12.63 của Bộ Tổng Tham Mưu.
- HT số 100-42 ngày 18.12.72 của Bộ Tổng Tham Mưu.
- Bản Tu Chính lần thứ 2 số 1938/TTM/1/2/CK ngày 03.06.72 của Bộ TTM.
- BD số 21751/TTM/TQT/NH/NC ngày 25.05.72 của Bộ TTM.
- VT số 6707/HCTC/6/VI ngày 29.05.74 của Sở HCTC số 6.
- SVVT số 05732/TCTV/CQY/KT/NCKT/4 ngày 18.06.74 của Cục Quân
- TC số 06282/TCTV/KT/NCKT-4 ngày 27.06.74 của Cục Quân Y.
- DS số 02707/TT43/YT/NV/QS ngày 11.07.74 của TT43BT/Trung Har
- BD số 08518/332/YTTT/HCVN ngày 31.10.74 của Liên Đoàn 332 YT
- BD số 28981/TTM/1/2/CK
- TTM/TQT/NSV/TĐCN/2n ngày 24.08.1974 của Bộ TTM.
- BD số 31860/TTM/1/NV/QT ngày 14.09.74 của Bộ TTM.
- BD số 18080/SNL3/HCVN ngày 16.10.74 của Sở Nhân Lực 3.

I.- TÀI TRUNG TÂM 3 TUYỂN MÔ NHẬP NGŨ

11)- Ngày giám định y khoa và họp HMD :

- Thứ hai : 02, 09¹⁰, 16¹⁷, 23²⁴, 30.12.1974
- Thứ tư : 04⁵, 11¹², 18¹⁹.12.1974
- Thứ sáu : 06¹, 13¹⁴, 20²¹, 27²⁸.12.1974

12) Thành phần Giám định viên

- NỘI KHOA : Y sĩ Đại Úy NGUYỄN THANH TƯỜNG (thực thụ)
: Y sĩ " ĐÀO VĂN ĐƠN (dự khuyết)
- NGOẠI KHOA : Y sĩ " NGUYỄN ĐÌNH THẢO (thực thụ)
: Y sĩ " NGHIÊM BẢO THẠCH (thực thụ)
: Y sĩ " TÔ VINH LỢI (dự khuyết)
: Y sĩ Trg-Úy QUÁCH ĐÌNH QUANG (dự khuyết)
- NHÂN KHOA : Y sĩ Đại Úy NGUYỄN NGỌC QUẾ (thực thụ)
: Y sĩ " ĐOÀN MINH QUANG (dự khuyết)
- TÀI, MŨI, HONG : Y sĩ " NGUYỄN TẤN THIẾT (thực thụ)
: Y sĩ " HUỖNH MINH TÙNG (dự khuyết)
- THÂN KINH TÂM LÝ : Y sĩ Th-Tá HOÀNG CẦM (thực thụ)
: Y sĩ Đại Úy NGUYỄN TẬP (dự khuyết)

- NHA KHOA : Nha sĩ Trg-Ủy VÕ TRỌNG DI (thực thụ)
 : Nha sĩ Đại Ủy NGUYỄN VĂN GIÁP (dự khuyết)
 - LAO PHỔI : Y sĩ Thiếu Tá CHÂU VĂN THẠCH
 : Y sĩ Đại Ủy TRẦN MINH TRUNG
 : Y sĩ Đại Ủy PHAN AN

13) Tất cả Y sĩ Giám định viên có mặt tại TT3TMNN theo các ngày ghi trên để giám định bệnh trạng cho thanh niên quân dịch.

14) Thành phần Hội Đồng Miễn Dịch.

- CHỦ TỊCH : Y sĩ Thiếu Tá NGUYỄN DƯƠNG TÍNH
 - HỘI VIÊN : Y sĩ Đại Ủy PHẠM GIA THUẬN (thực thụ)
 : Y sĩ Đại Ủy ĐINH TIẾN HÙNG (dự khuyết)
 : Đại Ủy NGUYỄN XUÂN THU (Đại diện SNL3)
 : Đại Ủy NGUYỄN CÔNG HIỆP (Đại diện ANQĐ/BKTD)

II.- TẠI TRUNG TÂM QUẢN TRỊ TRUNG ƯƠNG

(Số 132 Phường Chí Hòa, đường Tô Hiến Thành Sài Gòn 10)

21) Ngày giám định y khoa và họp Hội Đồng Miễn Dịch

- Thứ ba : 03, 10, 17, 24, 31.12.1974
 - Thứ năm : 05, 12, 19, 26.12.1974
 - Thứ bảy : 07, 14, 21, 28.12.1974

22) Thành phần giám định viên

- NỘI KHOA : Y sĩ Đại Ủy NGUYỄN THANH TƯỜNG (thực thụ)
 : Y sĩ " ĐÀO VĂN ĐƠN (dự khuyết)
 - NGOẠI KHOA : Y sĩ " NGUYỄN ĐÌNH THẢO (thực thụ)
 : Y sĩ " NGHIÊM BẢO THẠCH (thực thụ)
 : Y sĩ " TÔ VINH LỢI (dự khuyết)
 : Y sĩ Trg-Ủy QUÁCH ĐĂNG QUANG (dự khuyết)
 - NHÂN KHOA : Y sĩ Đại Ủy NGUYỄN NGỌC QUẾ (thực thụ)
 : Y sĩ " ĐOÀN MINH QUANG (dự khuyết)
 - TAI, MŨI, HỌNG : Y sĩ " NGUYỄN TẤN THIẾT (thực thụ)
 : Y sĩ " HUỖNH MINH TÔNG (dự khuyết)
 - THẦN KINH TÂM LÝ : Y sĩ Thiếu Tá HOÀNG CẨM (thực thụ)
 : Y sĩ Đại Ủy NGUYỄN TẬP (dự khuyết)

- NHA KHOA : Nha sĩ Trg-Ủy VÕ TRỌNG DI (thực thụ)
: Nha sĩ Đại Ủy NGUYỄN VĂN GIÁP (dự khuyết)
- LẠO PHỐI : Y sĩ Thiếu Tá GIÊU VĂN THẠCH
: Y sĩ Đại Ủy TRẦN MINH TRUNG
: Y sĩ " PHAN AN

23) Tất cả Y sĩ Giám định viên có mặt tại Trung Tâm Quản Trị Trung Ương
theo các ngày ghi trên để giám định bệnh trạng cho thanh niên quân
dịch và quân nhân loại 3.

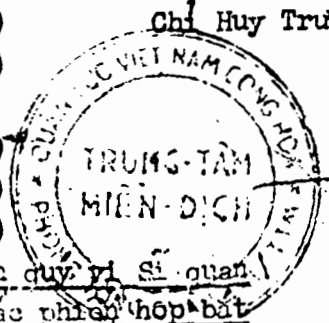
24) Thành phần Hội Đồng Miễn Dịch

- CHỦ TỊCH : Y sĩ Thiếu Tá NGUYỄN DƯƠNG TÌNH
- ỦY VIÊN CHÍNH PHỦ: Trung Ủy TRƯƠNG ĐÌNH THẮNG
- HỘI VIÊN : Y sĩ Đại Ủy PHẠM GIA THUẬN (thực thụ)
: Y sĩ " ĐÌNH TIẾN HÙNG (dự khuyết)
: Đại Ủy VINH SANH (Đại diện Binh Đoàn)
: Trung Ủy NGUYỄN HOÀNG CUNG - nt -
: Đại Ủy NGUYỄN HỮU THỜI (Đại diện ANQĐ/BKTB)
: " NGUYỄN XUÂN THU (Đại diện Sở Nhân Lực 3)

NƠI NHẬN :

- Tổng Y Viện Công Hòa KBC.4500 (15b)
- VBL Ngô Quyền KBC.4484 (05b)
- YV Trần Ngọc Minh KBC.3542 (05b)
- Chấn Y Viện Trung Ương KBC.4241 (02b)
- Sở Nhân Lực số 3 KBC.4309 (02b)
- Sở Hành Chánh
 Tai Chanh số 6 KBC.4633 (02b)
- Liên Đoàn 332/YTTT KBC.3376 (02b)
- Trung Tâm 43 Bảo Toàn
 Trung Hạng KBC.4995 (02b)
- Trung Tâm 3 TMNN KBC.4113 (02b)
- Trung Tâm Quản Trị/TƯ KBC.4204 (02b)

KBC. 4211, ngày 20 tháng 11 năm 1974
Trung Tá GIANG VĂN TRỌNG
Chỉ Huy Trưởng Trung Tâm Miễn Dịch



"Đề kính tường và thỉnh cầu chuyển đạt đến quý vị Sĩ quan
có tên trên (mỗi vị 01 bản) để tham dự các phiên họp bắt
đầu từ 08 giờ 30 ăn định tại lịch trình này.

Trong trường hợp có vị Sĩ quan nào vắng mặt, yêu
cầu quý vị chỉ tại ngay vị Sĩ quan khác thay thế
đồng sự và ban hành 1 văn kiện chính thức để hợp thức hóa"

SAO KÍNH GỬI :

- Bộ Tổng Tham Mưu/Thông 1 + P.TQT KBC.4002
- Cục Quân Y/P.NCKT KBC.4545
- "Đề kính tường"
- Phổ biến nội bộ
- Phòng CD + TCD/TTMD
- Phòng QD + TB/TTMD
- "Đề thi hành"
- Hồ sơ
- Lưu trữ./--

Số: 838/34
CHỦNHẠC
CHỦNHẠC



UY VIÊN THỦ KÝ

Đỗ thị Hoà

M24 23 001-DEPT. 14
 hinh thoi trang nam
 2565 ngay 10/10/2005
 ni 107.

159

0016. 72. 1011. 2

GIẤY RA TRAI

Thị trấn cũ số 966-Đuống/41 ngày 8-5-1981 của Bộ Nội vụ
Thị trấn cũ của quyết định thứ số 54 ngày 5 tháng 11 năm 1980
BỘ NỘI VỤ

Thị trấn Thuận Bình, Huyện Thuận Th

1991 1992 1993 1994

Rev. Mr. John

State Dept. _____ Hingham, Mass. _____ 1942

Đến nay, tại TP. Vinh

Nam Long là thôn khải thương tấu trước khi bị bắt

2/4 chứng lý trường kiệt hôn thối, bác môn, Gia đình

Can và Chức vụ: Đại úy nghỉ

Ngày soạn: 23/6/75 In phôi TCCR

Theo quyết định của văn số 0 ngày 30 tháng 6 năm 75 của Bộ nội vụ

Đã làm kn _____ lần, công thành _____ năm tháng

Đã được gồm 20 lần, công thôn năm tháng 9

Nơi về cư trú tại 18/4 đường lý thường kiệt Tân thới hỏo mêu

Nhân xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Yên tâm cải tạo, xác định được tội lỗi gây ra

Hội quy : Chấp định tốt chưa có gì sai phạm lớn.

Lưu ý: Đêm báo ngày công và mức khoán được giao

Học tập : Tham gia đều có ý thức tốt

Cấp 1, 2 Kg gạo và 3 lít sữa bột ăn Bêrơ.

11/10/1919

1820, 20th, 1st, 2nd, 3rd, 4th, 5th, 6th, 7th, 8th, 9th, 10th, 11th, 12th, 13th, 14th, 15th, 16th, 17th, 18th, 19th, 20th, 21st, 22nd, 23rd, 24th, 25th, 26th, 27th, 28th, 29th, 30th, 31st, 32nd, 33rd, 34th, 35th, 36th, 37th, 38th, 39th, 40th, 41st, 42nd, 43rd, 44th, 45th, 46th, 47th, 48th, 49th, 50th, 51st, 52nd, 53rd, 54th, 55th, 56th, 57th, 58th, 59th, 60th, 61st, 62nd, 63rd, 64th, 65th, 66th, 67th, 68th, 69th, 70th, 71st, 72nd, 73rd, 74th, 75th, 76th, 77th, 78th, 79th, 80th, 81st, 82nd, 83rd, 84th, 85th, 86th, 87th, 88th, 89th, 90th, 91st, 92nd, 93rd, 94th, 95th, 96th, 97th, 98th, 99th, 100th, 101st, 102nd, 103rd, 104th, 105th, 106th, 107th, 108th, 109th, 110th, 111th, 112th, 113th, 114th, 115th, 116th, 117th, 118th, 119th, 120th, 121st, 122nd, 123rd, 124th, 125th, 126th, 127th, 128th, 129th, 130th, 131st, 132nd, 133rd, 134th, 135th, 136th, 137th, 138th, 139th, 140th, 141st, 142nd, 143rd, 144th, 145th, 146th, 147th, 148th, 149th, 150th, 151st, 152nd, 153rd, 154th, 155th, 156th, 157th, 158th, 159th, 160th, 161st, 162nd, 163rd, 164th, 165th, 166th, 167th, 168th, 169th, 170th, 171st, 172nd, 173rd, 174th, 175th, 176th, 177th, 178th, 179th, 180th, 181st, 182nd, 183rd, 184th, 185th, 186th, 187th, 188th, 189th, 190th, 191st, 192nd, 193rd, 194th, 195th, 196th, 197th, 198th, 199th, 200th, 201st, 202nd, 203rd, 204th, 205th, 206th, 207th, 208th, 209th, 210th, 211th, 212th, 213th, 214th, 215th, 216th, 217th, 218th, 219th, 220th, 221st, 222nd, 223rd, 224th, 225th, 226th, 227th, 228th, 229th, 230th, 231st, 232nd, 233rd, 234th, 235th, 236th, 237th, 238th, 239th, 240th, 241st, 242nd, 243rd, 244th, 245th, 246th, 247th, 248th, 249th, 250th, 251st, 252nd, 253rd, 254th, 255th, 256th, 257th, 258th, 259th, 260th, 261st, 262nd, 263rd, 264th, 265th, 266th, 267th, 268th, 269th, 270th, 271st, 272nd, 273rd, 274th, 275th, 276th, 277th, 278th, 279th, 280th, 281st, 282nd, 283rd, 284th, 285th, 286th, 287th, 288th, 289th, 290th, 291st, 292nd, 293rd, 294th, 295th, 296th, 297th, 298th, 299th, 300th, 301st, 302nd, 303rd, 304th, 305th, 306th, 307th, 308th, 309th, 310th, 311th, 312th, 313th, 314th, 315th, 316th, 317th, 318th, 319th, 320th, 321st, 322nd, 323rd, 324th, 325th, 326th, 327th, 328th, 329th, 330th, 331st, 332nd, 333rd, 334th, 335th, 336th, 337th, 338th, 339th, 340th, 341st, 342nd, 343rd, 344th, 345th, 346th, 347th, 348th, 349th, 350th, 351st, 352nd, 353rd, 354th, 355th, 356th, 357th, 358th, 359th, 360th, 361st, 362nd, 363rd, 364th, 365th, 366th, 367th, 368th, 369th, 370th, 371st, 372nd, 373rd, 374th, 375th, 376th, 377th, 378th, 379th, 380th, 381st, 382nd, 383rd, 384th, 385th, 386th, 387th, 388th, 389th, 390th, 391st, 392nd, 393rd, 394th, 395th, 396th, 397th, 398th, 399th, 400th, 401st, 402nd, 403rd, 404th, 405th, 406th, 407th, 408th, 409th, 410th, 411th, 412th, 413th, 414th, 415th, 416th, 417th, 418th, 419th, 420th, 421st, 422nd, 423rd, 424th, 425th, 426th, 427th, 428th, 429th, 430th, 431st, 432nd, 433rd, 434th, 435th, 436th, 437th, 438th, 439th, 440th, 441st, 442nd, 443rd, 444th, 445th, 446th, 447th, 448th, 449th, 450th, 451st, 452nd, 453rd, 454th, 455th, 456th, 457th, 458th, 459th, 460th, 461st, 462nd, 463rd, 464th, 465th, 466th, 467th, 468th, 469th, 470th, 471st, 472nd, 473rd, 474th, 475th, 476th, 477th, 478th, 479th, 480th, 481st, 482nd, 483rd, 484th, 485th, 486th, 487th, 488th, 489th, 490th, 491st, 492nd, 493rd, 494th, 495th, 496th, 497th, 498th, 499th, 500th, 501st, 502nd, 503rd, 504th, 505th, 506th, 507th, 508th, 509th, 510th, 511th, 512th, 513th, 514th, 515th, 516th, 517th, 518th, 519th, 520th, 521st, 522nd, 523rd, 524th, 525th, 526th, 527th, 528th, 529th, 530th, 531st, 532nd, 533rd, 534th, 535th, 536th, 537th, 538th, 539th, 540th, 541st, 542nd, 543rd, 544th, 545th, 546th, 547th, 548th, 549th, 550th, 551st, 552nd, 553rd, 554th, 555th, 556th, 557th, 558th, 559th, 560th, 561st, 562nd, 563rd, 564th, 565th, 566th, 567th, 568th, 569th, 570th, 571st, 572nd, 573rd, 574th, 575th, 576th, 577th, 578th, 579th, 580th, 581st, 582nd, 583rd, 584th, 585th, 586th, 587th, 588th, 589th, 590th, 591st, 592nd, 593rd, 594th, 595th, 596th, 597th, 598th, 599th, 600th, 601st, 602nd, 603rd, 604th, 605th, 606th, 607th, 608th, 609th, 610th, 611th, 612th, 613th, 614th, 615th, 616th, 617th, 618th, 619th, 620th, 621st, 622nd, 623rd, 624th, 625th, 626th, 627th, 628th, 629th, 630th, 631st, 632nd, 633rd, 634th, 635th, 636th, 637th, 638th, 639th, 640th, 641st, 642nd, 643rd, 644th, 645th, 646th, 647th, 648th, 649th, 650th, 651st, 652nd, 653rd, 654th, 655th, 656th, 657th, 658th, 659th, 660th, 661st, 662nd, 663rd, 664th, 665th, 666th, 667th, 668th, 669th, 670th, 671st, 672nd, 673rd, 674th, 675th, 676th, 677th, 678th, 679th, 680th, 681st, 682nd, 683rd, 684th, 685th, 686th, 687th, 688th, 689th, 690th, 691st, 692nd, 693rd, 694th, 695th, 696th, 697th, 698th, 699

Ngày 2 tháng 12 năm 1980

1890

Nguyễn Xuân Thu

Thiêu tã (1) / guyễn Cốc

HU



THÂN



THẢO



THANH



THY



THIỆN

Name of the child : NGUYEN XUAN THU
 Sex : Male
 Date of birth : March 29, 1942
 Place of birth : Tay Ninh Maternity
 Father : NGUYEN VAN NHIEU
 Age : /
 Occupation : Alcohol dealer
 Residence : Thai Hiep Thanh
 Mother : LUONG THI THU
 Age : /
 Occupation : Merchant
 Rank of the wife : 1st Rank
 Registrant : Baptist Ha Van
 Age : 44
 Occupation : Doctor team leader
 Residence : Thai Hiep Thanh
 Date of registration : /
 First witness : Pham Thi Thanh
 Age : 35
 Occupation : Midwife
 Residence : Thai Hiep Thanh
 Second witness : Ly Van Thoi
 Age : 23
 Occupation : Worker
 Residence : Thai Hiep Thanh

Extract from Birth Register
 Thai Hiep Thanh
 January 9, 1973
 Chief Village acting
 Civil Status Officer
 Signed Le Van Chia and
 sealed

Established at TAY NINH, date March 31, 1942

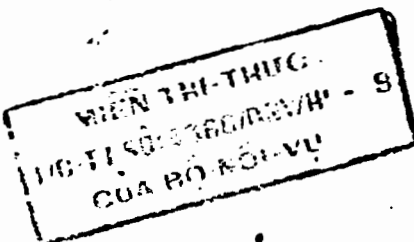
Registrant	Civil status officer	Witnesses
Signed Baptist Ha Van	Signed SANG	Signed : THANH THOI

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
 Superior Court of California, County of San Diego
 CERTIFY that I have translated the attached document
 from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
 is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
 (NAME)

11-18-86
 (DATE)

KHAI SANH



TRIGI Y TRONG BỘ CHANE
Thái-hiệp-thành
Ngày 9 tháng 10 năm 1973
Tổ chức liên hộ tịch



VAN CỐ

Tên họ ấu nhi	Nguyễn-Vuân-Thu
Phái :	Con trai
Sinh : (Ngày tháng năm)	29 Mars 1942
Tại :	Maternité de Tây-Ninh
Cha : (Tên họ)	Nguyễn-văn-Nhiều
Tuổi :	
Nghề-nghiep	Dépositaire D'alcool
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thành
Mẹ : (Tên họ)	Lương-thị-Thủ
Tuổi :	
Nghề-nghiep	Commerçante
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thành
Vợ : (Chánh hay thứ)	Vợ chánh
Người khai : (Tên họ)	Baptiste Haven
Tuổi :	44 ans
Nghề-nghiep :	Coctier - chef
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thành
Ngày khai :	
Người chứng thứ nhất : (Tên họ)	Thị
Tuổi :	35 ans
Nghề-nghiep :	Coctier
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thành
Người chứng thứ nhì : (Tên họ)	Lý-văn-Thời
Tuổi :	23 ans
Nghề-nghiep	Coolie
Cư trú tại :	Thái-hiệp-Thành

Làm tại Thái-hiệp-Thành , ngày 3 tháng Mars năm 19 42

Người khai

Hộ tịch

Nhân-chứng

ý-tên:
Baptiste-Haven

Sống
(ý-tên)

ý-tên:Thánh
:Thời

SECURITY OFFICE
HO CHI MINH CITY

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

RECEIPT NO _____

Full name : NGUYEN XUAN THU
Alias :
Permanent residence: 16/4 Ward No 4, Village
Hoc Mon
Special trace : Illegible
Did apply for the Identification Card at Hoc Mon
ID Card will be available on : date / /

Date : December 24, 1983

Fingerprinted
Left forefinger

Signed Illegible

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

Số, Ty
Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập—Tự do—Hạnh phúc

PHCM

★

GIẤY BIÊN NHẬN

Số

Họ tên Nguyễn Văn Đức

Tên thường gọi

Nơi thường trú 46/4 Khu Dãy IV
Xã Xuân Lộc Huyện

Dấu vết riêng hoặc di hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại:

Hẹn đến ngày / / 19 trả giấy CMND

Ngày 14 / 10 / 77
(Chỉ rõ họ tên người)

Nghĩa vụ quân sự

REPUBLIC OF VIETNAM
Province/City: TAY NINH
District/Precinct: PHU KHUONG
Village/Ward: THAI HIEP THANH

TRANSLATION

EXTRACT OF MARRIAGE CERTIFICATE

Established on date: JULY 6, 1973

No : 97

Husband's Name : NGUYEN XUAN THU
Date/Place of birth: 03/29/42 Thai Hiep Thanh, Tay Ninh
Husband's Father : NGUYEN VAN NHIEU (Alived)
Husband's Mother : LUONG THI THU (-"-)
Wife's Name : BUI THI THAN
Rank of wife : /
Date/Place of birth: 02/08/45 at Poulo Condore
Wife's Father : BUI NGOC HUU
Wife's Mother : BO THI A
Date applying marriage certificate: JULY 06, 1973 at 10:00
Marriage contract : /

Certified by the Clerk
of Ward _____

Date: _____

(Signed and sealed)

TRUE EXTRACT FROM ORIGINAL

THAI HIEP THANH, Date 08/11/1973

Civil Status Officer
(Signed and sealed)

Name: LE VAN NGHIA

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH ~~Tây-Ninh~~

QUẬN ~~Phước-Khương~~

XÃ ~~Thái-Hiệp-Thạnh~~

Số hiệu: ~~97~~

TRÍCH-LỤC BỘ HÔN-THÚ

Lập ngày 6 tháng 7 năm 19 73

Tên họ chồng : Nguyễn-Xuân-THU
Ngày và nơi sanh : 29-3-1942 tại xã Thái-Hiệp-Thạnh (Tây-Ninh)
Tên họ cha chồng : Nguyễn-văn-Nhiều (sống) ()
Tên họ mẹ chồng : Lưu-thị-Thế (sống) ()
Tên họ vợ : Bùi-thị-Thần
Ngày và nơi sanh : 8-2-1945 tại Poule-Jondore
Tên họ cha vợ : Bùi-Xuân-Hải ()
Tên họ mẹ vợ : Dỗ-thị-Ti
Ngày lập hôn-thú : Ngày sáu tháng bảy, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba, hồi mười giờ /-
Có lập hôn-kế không : -----

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

~~Thái-Hiệp-Thạnh~~ ngày 11 tháng 8 năm 19 73



VIỆN CHỨC HỘ TỊCH

Kiểm tra và ký

LÊ-VĂN-MẠNH

Name of the child : BUI THI THAN
 Sex : Female
 Date of birth : February 8, 1945 at 3:30Hr
 Place of birth : Poulo Condore Maternity
 Father : BUI NGOC HUU
 Age : /
 Occupation : Detention Camp Supervisor
 Residence : Poulo Condore
 Mother : BO THI A
 Age : /
 Occupation : Housewife
 Rank of the wife : 1st Rank
 Registrant : BUI NGOC HUU
 Age : 55
 Occupation : Detention Camp Supervisor
 Residence : Poulo Condore
 Date of registration : /
 First witness : NGUYEN THE SUNG
 Age : 33
 Occupation : Detention Camp Supervisor
 Residence : Poulo Condore
 Second witness : NGUYEN PHUOC NHUT
 Age : 35
 Occupation : Detention Camp Supervisor
 Residence : Poulo Condore

Established at Poulo Condore date FEB. 11, 1945

Registrant	Civil status officer	Witnesses
Signed : HUU	Signed : TISSEYRE	Signed : SUNG & NHUT

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
 Superior Court of California, County of San Diego
 CERTIFY that I have translated the attached document
 from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
 is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
 (NAME)

11-18-86
 (DATE)



(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état-civil.

(1) Lề chùa để lược biên án tòa cải giấy khai sanh lại.

Nom et prénoms de l'enfant. Tên họ đứa con nít	BUI-THI-THÂN
Son sexe Nam, nữ	Féminin
Date de sa naissance Sanh ngày nào	Le 8 Février 1945 à 3h30
Lieu de sa naissance Sanh tại chỗ nào	Ambulance de Poulo-Condore
Nom et prénoms de son père (pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué). Tên, họ cha (con sanh không phép cưới kê tên họ mẹ mà thôi).	BUI-NGOC-HUU
Sa profession Cha làm nghề gì	Surveillant des Services Pénitentiaires
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore
Nom et prénoms de sa mère. Tên, họ mẹ	ĐỖ - THI - A.
Sa profession Mẹ làm nghề gì	Ménagère
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore
Son rang de femme mariée Vợ chánh hay là vợ thứ	Premier rang
Nom et prénoms du déclarant Tên, họ người khai	BUI-NGOC-HUU
Son âge Mấy tuổi	55 ans
Sa profession Làm nghề gì	Surveillant des Services Pénitentiaires
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore
Nom et prénoms du 1 ^{er} témoin Tên, họ người chứng thứ nhất	NGUYỄN-THẾ-SUNG
Son âge Mấy tuổi	33 ans
Sa profession Làm nghề gì	Surveillant des Services Pénitentiaires
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore
Nom et prénoms du 2 ^e témoin Tên, họ người chứng thứ nhì	NGUYỄN-PHUỐC-NHƯT
Son âge Mấy tuổi	35 ans
Sa profession Làm nghề gì	Surveillant des Services Pénitentiaires
Son domicile Nhà cửa ở đâu	Poulo-Condore

A POULO-CONDORE, le 11 Février 1945.

Tại, ngày 194

Le Déclarant,
Người khai
Signé : HUU

L'Officier de l'Etat Civil,
Chức việc coi bộ đời,
Signé : TISSEYRE

Les témoins,
Các người chứng
Signé : SUNG et NHUT.

POULO-CONDORE CONFORME:

Poulo-Condore, le 24 Août 1948.

Le Capitaine BRILLÉ, Directeur des Isles et du
Pénitencier de l'Etat-Civil,

— Les blancs non utilisés devront être remis par l'Etat-Civil,
Phải nhớ. — Chỗ trắng không dùng tới thì phải nộp lại.

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

PEOPLE'S IDENTIFICATION CERTIFICATE

No : 021451575

PHOTOGRAPH

Full Name : BUI THI THAN
Date of birth : February 8, 1945
Home address : Hoc Mon, Ho Chi Minh City
Current address : 16/4 Hoc Mon Village, Ho Chi Minh City

BACK SIDE

Race : Vietnamese
Religion : None
Special trace : Rectangular scar length 3cm
width 0.3cm apart 4cm above right
eyebrow

FINGERPRINTS

Left thumb
Right thumb

Date : July 5, 1979

For the Director or District Chief of the
Security Section

Signed & Sealed : Le Minh Phuong

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **Q21451573**

Họ tên: **BUI THI THÂN**

Sinh ngày: **8-2-1945**

Nguyên quán: **Hố Môn, TP. Hồ Chí Minh.**

Nơi thường trú: **16/4 Thị trấn Hố Môn, TP. Hồ Chí Minh.**

68 78
CHỦ
X

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Không**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HINH

Sọc chữ nhật d, 3cm
r, 0,3cm c, 4cm trên
trước dấu mặt phải

Ngày: **5** tháng **7** năm **1979**

TÀI LƯU/GIAO ĐÓNG HOẶC TRƯNG BÀY CÔNG AN
THÀNH THỊS CÔNG AN HỐ MÔN

[Signature]

Province/City : Saigon
District/Precinct : 2nd

REPUBLIC OF VIETNAM

Act No. 54-A

CIVIL STATUS

AN EXTRACT FROM THE REGISTER OF BIRTHS FOR THE YEAR 1967

Name of the child	:	NGUYEN THI THU THAO
Sex	:	Female
Date of birth	:	December 30, 1966 at 17:10Hr
Place of birth	:	284 Cong Quynh, Saigon
Father's Full name	:	NGUYEN XUAN THU (Recognized this child is his daughter)
Age	:	/
Occupation	:	/
Residence	:	/
Mother's Full name	:	BUI THI THAN (Recognized this child is her daughter)
Age	:	22
Occupation	:	Student
Residence	:	210/17 Le Van Duyet, Saigon
Rank of wife	:	Legalized by the Marriage Certificate register at Thai Hiep Thanh Tay Ninh on July 06, 73

Registered at SAIGON on January 03, 1967

CERTIFIED TRUE EXTRACT :

Fee Stamps

SAIGON, date : September 17, 1973
For the District Chief of 2nd Precinct
Signed Nguyen Nhon Hao & Sealed

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NHỊ

HỘ-TỊCH

HTB/6b

Số hiệu: 94-A
★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm SAU MƯƠI BAY (1967)

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYEN THI THU THAO
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày ba mươi tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, 17/10
Nơi sanh.	Saigon 284, Cong-Quynh
Tên, họ người Cha.	NGUYEN XUAN THU (Khai nhìn đứa nhỏ là con)
Tuổi	/////
Nghề-nghiệp.	/////
Nơi cư-ngụ	/////
Tên, họ người Mẹ	PHU THI THANH (Khai nhìn đứa nhỏ là con)
Tuổi	Mười mười hai
Nghề-nghiệp	Học sinh
Nơi cư-ngụ	Saigon 210/17 Le Van Duyet
Vợ chánh hay thứ.	Đã được hợp thức hóa do hôn thú lập tại Xa Thái Nien Thanh, Tay-Ninh 06/07/77.



Lập tại Saigon, ngày 03 tháng 07 năm 1977
TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH:

Saigon ngày 17 tháng 09 năm 1977
HÀNH-CHÁNH QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NHỊ

NGUYỄN ĐOÀN NỮ

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Liberty - Happiness

PEOPLE'S IDENTIFICATION CERTIFICATE

No : 021746671

PHOTOGRAPH

Full Name : NGUYEN THI THU THAO
Date of birth : December 30, 1966
Home address : 3rd precinct, Ho Chi Minh City
Current address : 16/4 Hoc Mon Village, Ho Chi Minh City

BACK SIDE

Race : Vietnamese
Religion : None
Special trace : Point of scar apart 1.5cm above and
before the right eyebrow.

FINGERPRINTS

Left thumb
Right thumb

Date : September 25, 1981

For the Director or District Chief of the
Security Section

Signed & Sealed : Le Thanh Van

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **1748571**

Họ và tên **NGUYỄN THỊ THU THẢO**

Ngày cấp **30-12-1966**

Nguyên quán **Quận 3**

TP. Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **16/4 Thị trấn**

Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không	
NGƯỜI TRỎ TRÁI	DẤU VẾT TRIỆNG HOẶC DẤU HÌNH
	Sẹo chằm cách 1,5cm trên trước đầu mặt phải.
NGƯỜI TRỎ PHẢI	Ngày 25 tháng 9 năm 1981 CHỖ ĐÓNG DẤU VÀ CHỮ CHỮA <i>[Signature]</i> <i>[Signature]</i>

PEOPLES COMMITTEE

The Socialist Republic of Vietnam

TRANSLATION

Hamlet, County Hoc Mon

Independence - Liberty - Happiness

City, District Tan Thoi Nhi

Town, Province Ho Chi Minh

Act No : 1011

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

Register No :

Child's name	NGUYEN THI XUAN THANH	Sex	Female
Date of birth	July 31, 1969 at 08:30Hr		
Place of birth	Tan Thoi Nhi		
Information on the parents	FATHER	MOTHER	
Name, age, date of birth	NGUYEN XUAN THU	BUI THI THAN	
Ethnic group			
Citizenship			
Profession		Housewife	
Residence	Tan Thoi Nhi		
Name, age and place of permanent resident, Identification of declarant			

Extract from the Original of the
Birth registerRegistered on March 21, 1972
For the People Committee ofDate : May 05, 1984
For the People Committee of Tan Thoi Nhi
The Secretary,
Signed Nguyen Van Nhut & SealedI, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgementLuu Van Tran
(NAME)11-18-86
(DATE)

MÀU HT 3/P3

Quyển số 2



PEOPLES COMMITTEE

The Socialist Republic of VietNam
Independence - Liberty - HappinessTRANSLATIONHamlet, County Hoc Mon
City, District Tan Thoi Nhi
Town, Province Ho Chi Minh

Act No : 281

Register No :

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

Child's name	NGUYEN THI XUAN THY	Sex	Female
Date of birth	February 13, 1973		
Place of birth	Tan Thoi Nhi		
Information on the parents	FATHER	MOTHER	
Name, age, date of birth	NGUYEN XUAN THU 32 years old	BUI THI THAN 28 years old	
Ethnic group	Vietnamese	Vietnamese	
Citizenship	VIET NAM	VIET NAM	
Profession			
Residence	NGUYEN XUAN THU		
Name, age and place of permanent resident, Identification of declarant			

Extract from the Original of the
Birth registerRegistered on February 20, 1973
For the People Committee ofDate : May 05, 1984
For the People Committee of Tan Thoi Nhi
The Secretary,
Signed Nguyen Van Nhut & SealedI, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgementLuu Van Tran
(NAME)11-18-86
(DATE)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MUỐT 10/73

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã: Thị trấn Hố Mòng

Thị xã Quận Tân Thời Mới

Thành phố, Tỉnh Hồ Minh

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 231

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	NGUYỄN THỊ XUÂN THY		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Mười ba tháng hai di một ngàn chín trăm bảy mươi ba			
Nơi sinh	Tân Thời Mới			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Xuân Thu 32 tuổi		Đài Thị Xuân 32 tuổi	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKKK thường trú	Nguyễn Xuân Thu			
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

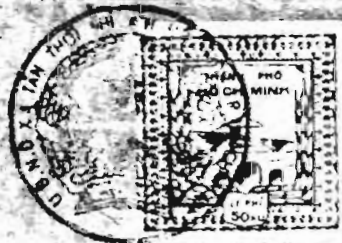
Ngày 05 tháng 5 năm 1973

TRƯỞNG BAN T. T. Ký và đóng dấu



Đăng ký ngày 20 tháng 8 năm 1973

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



PEOPLES COMMITTEE

Hamlet, County Hoc Mon
City, District Tan Thoi Nhi
Town, Province Ho Chi Minh

The Socialist Republic of VietNam
Independence - Liberty - Happiness

TRANSLATION

Act No : 139

Register No : 5

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER

Child's name	NGUYEN XUAN THIEN	Sex	Male
Date of birth	August 06, 1975 at 06:50Hr		
Place of birth	Tan Thoi Nhi, Hoc Mon		
Information on the parents	FATHER	MOTHER	
Name, age, date of birth	NGUYEN XUAN THU 34 years old	BUI THI THAN 32 years old	
Ethnic group			
Citizenship	VIET NAM	VIETNAM	
Profession			
Residence			
Name, age and place of permanent resident, Identification of declarant	TAN THOI NHI		

Extract from the Original of the
Birth register

Date : May 03, 1984

For the People Committee of Tan Thoi Nhi

The Secretary

Signed Nguyen Van Nhut & Sealed

Registered on January 15, 1976
For the People Committee of

I, LUU VAN TRAN a duly appointed translator for the
Superior Court of California, County of San Diego
CERTIFY that I have translated the attached document
from VIETNAMESE into English and do CERTIFY that it
is correct to the best of my ability and judgement

Luu Van Tran
(NAME)

11-18-86
(DATE)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT 3/P 3

Xã, Thị trấn Hố Sơn

Thị xã Quận Tân Phú

Thành phố, Tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 137
Quyển số 5

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và tên	<u>NGUYỄN VĂN THIỆN</u>		Nam, nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>Sau tháng tám đi của một ngàn chín trăm bảy mươi lăm</u> <u>06 giờ 50</u>			
Nơi sinh	<u>Tân Phú</u> <u>Hố Sơn</u>			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Sáu</u> <u>30 tuổi</u>		<u>Bùi Thị Hạnh</u> <u>32 tuổi</u>	
Dân tộc	<u>Việt Nam</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp				
Nơi ĐKKK thường trú				
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Sau tháng tám</u>			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 198 1

TM/UBND Tân Phú Hố Sơn Hồ Chí Minh



NGUYỄN VĂN NHẬT

Đăng ký ngày tháng năm 198 76

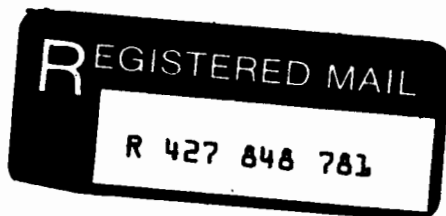
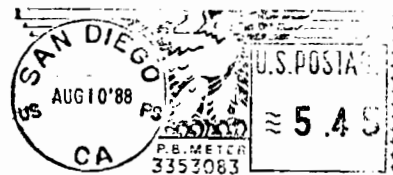
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



NGUYEN NGUYEN

SAN DIEGO CA 92.111

USA



MISS E. M. THO
President families of Vietnamese
Political Prisoners Association
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22206 - 0635
USA